TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/KDTM-ST
Ngày: 28-8-2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Phạm Kim Tuyến
2/ Bà Trần Thị Bích Liên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2022/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1135/2023/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1275/2023/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Địa chỉ trụ sở: 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền:
1/ Ông Ngô Văn Tiến H, sinh năm 1998 *(Xin vắng mặt)* hoặc
2/ Ông Trần Trọng T, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*
Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 11 Tòa nhà R, Số X đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Giấy ủy quyền số 3414/2023/UQ-TGĐ12 ngày 21/4/2023)
Bị đơn: Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1971 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: X đường Nguyễn Tri Phương, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: 17 Tổ 1, Ấp 1, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý chợ Kim Biên
Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành V – Chức vụ: Nhân viên Thống kê *(Xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Văn Tiến Hoàng trình bày:

Ngày 16/6/2017, bà Lê Thị Kim T ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam) hợp đồng cho vay số: 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017. Theo đó Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam cho bà Lê Thị Kim T vay 567.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 27.6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày 16/6/2017); Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu vốn kinh doanh; Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: 60 kỳ, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 17/7/2017, các kỳ trả nợ tiếp theo được trả 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng, số tiền phải trả mỗi kỳ 17.333.870 đồng/tháng, kỳ cuối trả toàn bộ gốc và lãi còn lại.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền tài sản là quyền sở hữu/sử dụng địa điểm kinh doanh theo Hợp đồng thuê địa chỉ số 58/HĐ; Thời hạn sử dụng: Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017, cụ thể: Sạp 01, Tổ 02, Chợ Kim Biên; Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thế chấp tài sản theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng cho vay số 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017.

Thực hiện hợp đồng cho vay số 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017 Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam đã giải ngân cho bà Tuyến số tiền 567.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 37/2017/KUNN ngày 16/6/2017.

Trong quá trình vay vốn bà Tuyến trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 117.535.051 đồng. Từ ngày 26/8/2018 bà Tuyến không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà Tuyến sang nợ quá hạn cũng từ ngày 26/8/2018.

Tính đến ngày 28/8/2023, bà Tuyến còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi của hợp đồng tín dụng nêu trên là 1.530.231.114 đồng, trong đó nợ gốc là: 449.464.949 đồng, lãi trong hạn là: 29.298.258 đồng, lãi quá hạn là: 1.001.467.907 đồng.

Do bà Tuyến vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam khởi kiện và yêu cầu bà Tuyến phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/8/2023 là 1.530.231.114 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/8/2023 cho đến khi bà Tuyến trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trong trường hợp bà Tuyến không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì bà Tuyến phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Tuyến hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình.

Tại Văn bản số 159/BQL ngày 07/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ Kim Biên trình bày ý kiến:

Chợ Kim Biên thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân Quận 5, Ban quản lý chợ Kim Biên được Ủy ban nhân dân Quận 5 giao thay mặt Ủy ban nhân dân Quận 5 ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh với các thương nhân tại chợ.

Ban quản lý chợ Kim Biên đã ký hợp đồng cho thuê quầy sạp kinh doanh số 58/HĐ vào ngày 01/01/2013 cho bà Lê Thị Kim T được thuê điểm kinh doanh tại Sạp 01, Tổ 02 chợ Kim Biên để kinh doanh với thời hạn là 05 năm được tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017. Ngày 28/12/2017 Ban quản lý chợ Kim Biên và bà Tuyến ký Phụ lục hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh, theo đó Ban quản lý chợ Kim Biên gia hạn thời hạn cho thuê thêm 01 năm tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

Sau ngày 31/12/2018 bà Tuyến vẫn tiếp tục kinh doanh. Năm 2019, Ban quản lý chợ Kim Biên thực hiện ký hợp đồng mới thời hạn 05 năm tình từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023 với tất cả thương nhân kinh doanh tại chợ. Tuy nhiên, bà Tuyến đã tự ý ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 23/02/2019 mà không thông báo với Ban quản lý chợ Kim Biên và cũng không liên hệ với Ban quản lý chợ Kim Biên để ký hợp đồng.

Ban quản lý chợ Kim Biên đã 03 lần (Ngày 26/02/2019; ngày 04/3/2019 và ngày 25/3/2019) mời bà Tuyến đến Văn phòng Ban quản lý chợ Kim Biên để làm thủ tục tạm ngưng kinh doanh hoặc ký tiếp hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh nhưng bà Tuyến đề vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Ban quản lý chợ Kim Biên đã báo cáo Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận 5. Ngày 12/9/2019 Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận 5 ban hành Quyết định số 397/QĐ-KT về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bà Tuyến. Đồng thời ngày 30/9/2019, Ban quản lý chợ Kim Biên đã có văn bản số 192/BQL gửi Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận 5 đề nghị thu hồi mặt bằng Sạp 01, Tổ 02 chợ Kim Biên.

Trong quá trình thuê mặt bằng, bà Tuyến chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về việc thanh toán tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng và các khoản thu khác tại chợ cho Ban quản lý chợ Kim Biên tính từ tháng tháng 02/2019 đến tháng 6/2023 là 64.925.000 đồng. Về việc bà Tuyến còn nợ tiền thuế ngân sách Nhà nước đề nghị bà Tuyến liên hệ Đội thuế Phường 13 – Chi cục Thuế Quận 5 để biết chi tiết.

Về việc Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè giải quyết vụ án thì Ban quản lý chợ Kim Biên không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng:

Về hình thức, qua kiểm sát giải quyết vụ án thì từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam về việc yêu cầu bà Tuyến phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/8/2023 là 1.530.231.114 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 29/8/2023 cho đến khi bà

Tuyến trả hết nợ gốc cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam về việc trong trường hợp bà Tuyến không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do tài sản thế chấp là quyền tài sản là quyền sở hữu/sử dụng địa điểm kinh doanh theo Hợp đồng thuê địa chỉ số 58/HĐ (Thời hạn sử dụng: Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017) và theo Phụ lục hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh ngày 28/12/2017 (Ban quản lý chợ Kim Biên gia hạn thời hạn cho thuê thêm 01 năm tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018), cụ thể: Sạp 01, Tổ 02, Chợ Kim Biên; Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh không còn thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Tuyến kể từ ngày 01/01/2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Kim T phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng, bà Tuyến vay tiền nhằm mục đích phục vụ nhu cầu vốn kinh doanh nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Tuyến có địa chỉ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về số tiền nợ:

Xét Hợp đồng cho vay số: 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017 và Khế ước nhận nợ số 37/2017/KUNN ngày 16/6/2017 có đủ cơ sở xác định:

- Về số nợ: Ngày 16/6/2017, bà Lê Thị Kim T vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền 567.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày 16/6/2017); Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu vốn kinh doanh; Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi: 60 kỳ, ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 17/7/2017, các kỳ trả nợ tiếp theo được trả 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng, số tiền phải trả mỗi kỳ 17.333.870

đồng/tháng, kỳ cuối trả toàn bộ gốc và lãi còn lại. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tuyến trả được 117.535.051 đồng tiền nợ gốc. Từ ngày 26/8/2018 đến nay bà Tuyến ngưng không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 28/8/2023, bà Tuyến còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 1.530.231.114 đồng, trong đó nợ gốc là: 449.464.949 đồng, lãi trong hạn là: 29.298.258 đồng, lãi quá hạn là: 1.001.467.907 đồng. Do bà Tuyến đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

- Về lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay là 27.6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*…" . Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về phát mại tài sản bảo đảm:

Tại Điều 7 của Hợp đồng cho vay số 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017 bà Tuyến và Ngân hàng thỏa thuận tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền tài sản là quyền sở hữu/sử dụng địa điểm kinh doanh theo Hợp đồng thuê địa chỉ số 58/HĐ; Thời hạn sử dụng: Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017, cụ thể: Sạp 01 Tổ 02; Chợ Kim Biên; Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ hợp đồng cho thuê quầy sạp kinh doanh số 58/HĐ vào ngày 01/01/2013 và Phụ lục hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh ngày 28/12/2017, theo đó Ban quản lý chợ Kim Biên cho bà Tuyến thuê Sạp 01 Tổ 02; Chợ Kim Biên; Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thời hạn thuê đến hết ngày 31/12/2018.

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-KT ngày 12/9/2019 của Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Quận 5 về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bà Lê Thị Kim T và Văn bản số 192/BQL ngày 30/9/2019 của Ban quản lý chợ Kim Biên về việc đề nghị thu hồi mặt bằng Sạp 01, Tổ 02 chợ Kim Biên thì quyền tài sản là quyền sở hữu/sử dụng địa điểm kinh doanh của bà Tuyến theo Hợp đồng thuê địa chỉ số 58/HĐ và Phụ lục hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh ngày 28/12/2017 đối với sạp 01, Tổ 02, Chợ Kim Biên; Địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh không còn kể từ ngày 01/01/2019. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mại tài sản bảo đảm.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mại tài sản bảo đảm không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả nợ được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 57.906.933 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mại tài sản bảo đảm không được chấp nhận là 3.000.000 đồng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.794.642 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018195 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền chênh lệch là 19.794.642 đồng – 3.000.000 đồng = 16.794.642 đồng từ biên lai thu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Án lệ 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 28/8/2023 là 1.530.231.114 (Một tỷ năm trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi mốt ngàn một trăm mười bốn) đồng, trong đó nợ gốc là: 449.464.949 (Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm bốn mươi chín) đồng, lãi trong hạn là: 29.298.258 (Hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi tám ngàn hai trăm năm mươi tám) đồng, lãi quá hạn là: 1.001.467.907 (Một tỷ không trăm lẻ một triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm lẻ bảy) đồng theo Hợp đồng cho vay số: 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017 và Khế ước nhận nợ số 37/2017/KUNN ngày 16/6/2017.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/8/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc phát mại tài sản bảo đảm theo Điều 7 của Hợp đồng cho vay số 37/2017/HĐTD ngày 16/6/2017 đối với quyền tài sản là quyền sở hữu/sử dụng địa điểm kinh doanh Sạp 01, Tổ 02 chợ Kim Biên theo Hợp đồng thuê địa chỉ số 58/HĐ tại địa chỉ: 37 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 (Ba triệu) đồng, ghi nhận nguyên đơn đã nộp xong.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Kim T phải chịu án phí là 57.906.933 (Năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ sáu ngàn chín trăm ba mươi ba) đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam phải chịu án phí là 3.000.000 (Ba triệu) đồng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.794.642 (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi hai) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018195 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam số tiền chênh lệch là 16.794.642 (Mười sáu triệu bảy trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi hai) đồng từ biên lai thu trên.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS Quận 10;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu